ĐÀI KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
KHU VỰC TÂY NGUYÊN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH ĐĂK NÔNG

Số: 30/2022- ĐĐN/BT10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Nông, ngày 21 tháng 10 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐĂK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 13212
Ngày: 24/10/2022

DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2022 TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐĂK NÔNG

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 10 ngày qua thời tiết tỉnh Đăk Nông phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi đến rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to đến rất to. Nhiệt độ, số giờ nắng, độ ẩm, bốc hơi xấp xỉ và thấp hơn; Lượng mưa biến động so với TBNNCK.

2. Dự báo: Trong 11 ngày tới, thời tiết tỉnh Đăk Nông: Chịu ảnh hưởng rìa phía Tây Nam áp cao lạnh lục địa tăng cường trong ngày 21 và 25 - 26, các ngày còn lại ổn định và suy yếu. Trên cao là hoàn lưu áp cao cận nhiệt đới.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi, ngày nắng gián đoạn, chiều và tối có mưa rào và dông vài nơi đến rải rác, có ngày cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét kèm gió giật mạnh. Mưa nhiều tập trung vào thời kỳ giữa và cuối. Gió Đông đến Đông Bắc cấp 2-3. Nhiệt độ xấp xỉ và cao hơn, lượng mưa xấp xỉ so với TBNNCTK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jút, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 23,0 - 25,0^{0}C; Thấp nhất: 18,0 - 21,0^{0}C; Cao nhất: 30,0 - 33,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến: 20,0 - 40,0mm (TBNN: 19,7 - 48,9mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đăk Mil, Đăk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 21,5 - 23,5^{0}C; Thấp nhất: 16,0 - 19,0^{0}C; Cao nhất: 27,0 - 30,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến: 30,0 - 60,0mm (TBNN: 29,9 - 50,1mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đăk Rlấp, Gia Nghĩa, Đăk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 22,5 - 24,5^{0}C; Thấp nhất: 17,0 - 20,0^{0}C; Cao nhất: 29,0 - 32,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến: 30,0 - 60,0mm, có nơi >60mm (TBNN: 28,6 - 75,5mm).

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ mực nước từ 1.10 – 2.45m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 11 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ mực nước từ 1.30 – 2.30m.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Không có

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Chưa ảnh hưởng nhiều tới các đối tượng nêu trên.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 01/11/2022

Dự báo viên: Phạm Thị Thanh Nhạn, Dương Trần Trúc Giang.

Người soát tin: Nguyễn Quốc Hội.

Nơi nhận:
- Vụ QLDB;
- VP UBND tỉnh Đăk Nông;
- Sở TN&MT tỉnh Đăk Nông;
- Sở NN&PTNT tỉnh Đăk Nông;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu VT, DB,

GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng số liệu khí tượng 10 ngày giữa tháng 10 năm 2022

Yếu tố / Trạm	Nhiệt độ không khí (°C)					Mưa		Độ ẩm không khí (%)		Số giờ nắng
	Ttb	Txtb	Tntb	Tx	Tn	Lượng (mm)	Số ngày	Trung bình	Thấp nhất	Giờ
Cầu 14						60,8	6			
Đăk Nông	23,0	27,9	20,5	30,8	17,8	39,9	4	86	55	39,6
Đăk Mil	21,9	25,6	19,4	28,1	18,1	86,6	6	90	60	40,9
Đức Xuyên						76,2	3			
Đăk Mâm						51,6	6			
Đắk Drông						71,0	5			
Nâm N'Jang						44,4	6			
Quảng Khê						116,0	4			
Kiến Đức						65,4	8			
Đăk Ngo						29,6	5			
ĐắkBukSo						91,8	6			

Phụ lục 2: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			6 ngày cuối			Đặc trưng 11 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăk Nông	Đăk Nông	H (cm)	58857	58869	58848	58855	58870	58845	58855	58885	58845	58855	58885	58840
		Q (m^3/s)	37.8	42.4	34.4	37.5	43.0	33.5	37.0	49.0	33.5	37.0	49.0	31.5
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30283	30310	30199	30280	30310	30220	30280	30310	30180	30275	30310	30180
		Q (m^3/s)	561	781	282	545	781	329	545	781	251	524	781	251
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42205	42268	42023	42210	42275	42075	42200	42280	42050	42210	42280	42050
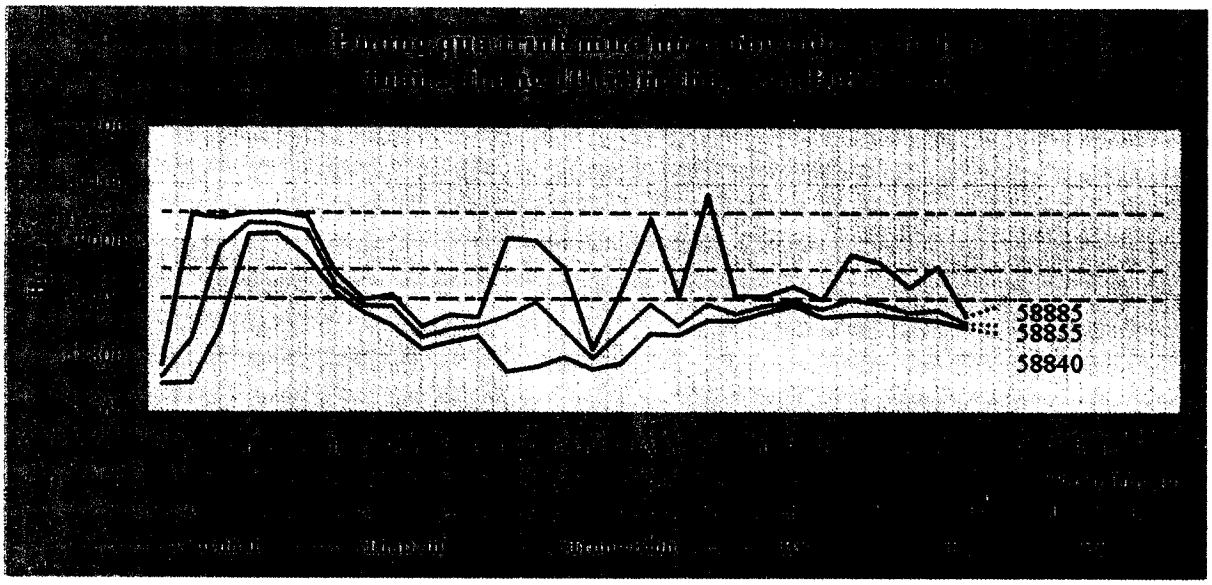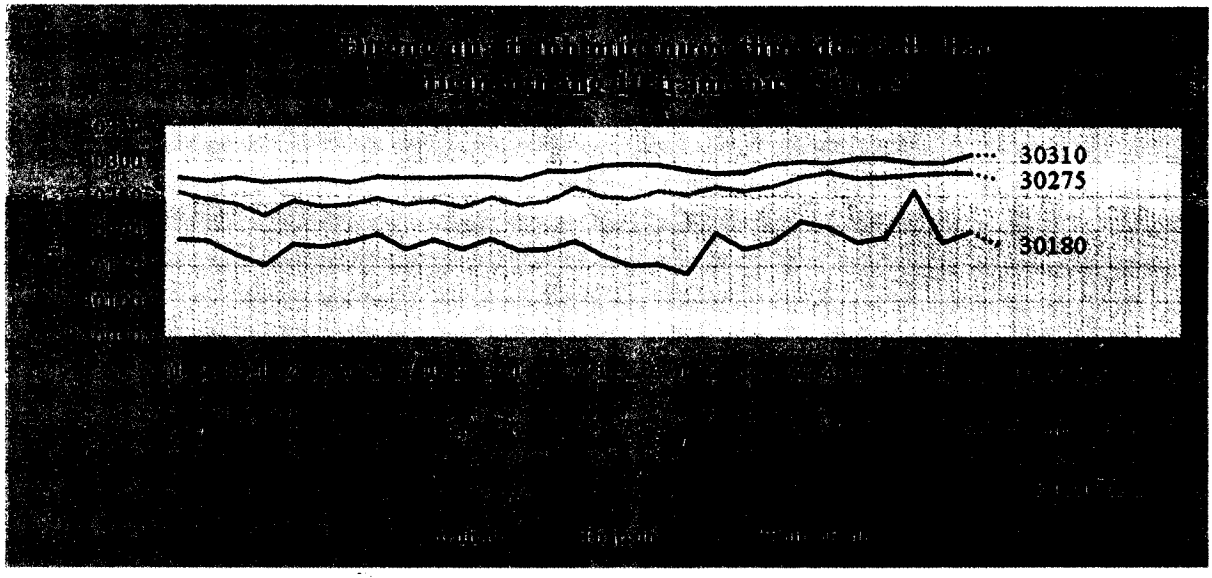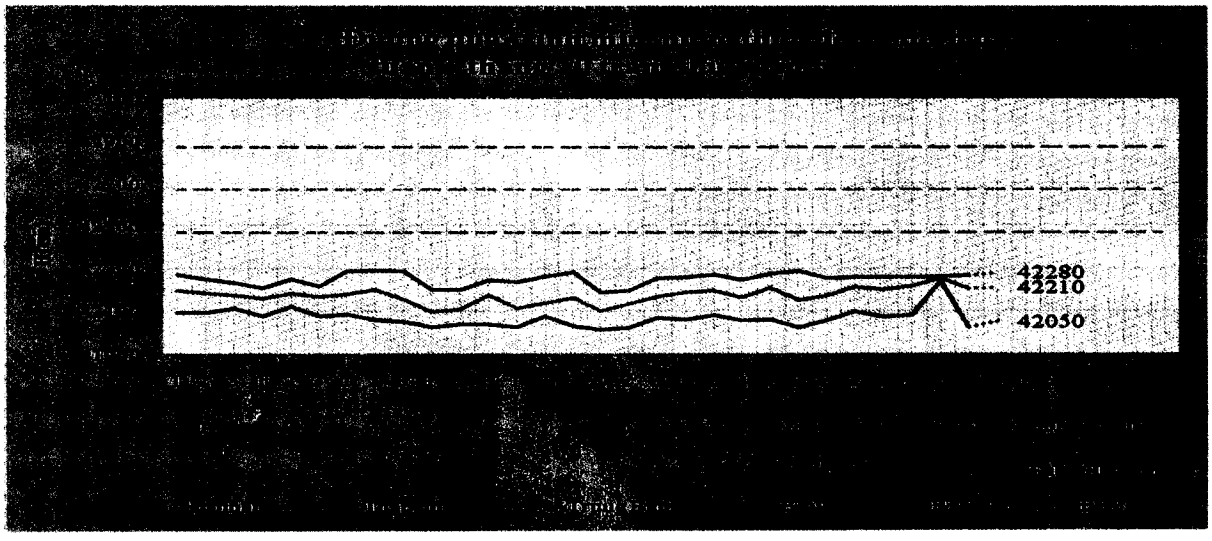
Phụ lục 3: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm